

Số: 26/2020/QĐST-DS

Ứng Hòa, ngày 20 tháng 8 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 12 tháng 8 năm 2020 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 47/2020/TLST-DS ngày 28 tháng 5 năm 2020.

**XÉT THẤY:**

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:**

**\*Nguyên đơn:** Ngân hàng TMCP Q (gọi tắt: V)

Địa chỉ trụ sở: Tầng 1 (tầng trệt) và tầng 2 Tòa nhà S, số P, phường B, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh.

*Người đại diện theo pháp luật:* Ông Hàn Ngọc V

*Đại diện theo uỷ quyền:* Bà Ngô Thị Thu H1, bà Lại Thị L và ông Lý Quốc V1 (*Theo Giấy uỷ quyền số 56644.20 ngày 31/3/2020*).

**\*Bị đơn :** + Ông Nguyễn Văn L – sinh năm 1954

+ Bà Quản Thị H – sinh năm 1955

Đều có HKTT: Thôn Ná, thị trấn V2, huyện U, thành phố Hà Nội.

**2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

**2.1. Về xác nhận nợ:**

Bị đơn, ông Nguyễn Văn L và bà Quản Thị H xác nhận ngày 22/5/2018 đã ký kết Hợp đồng tín dụng số 146.18.036.HĐTD với Ngân hàng TMCP Q - chi nhánh H – phòng giao dịch V2 (gọi tắt là V) để vay: 500.000.000 đồng (Năm trăm triệu đồng). Ông L, bà H đã được V giải ngân 500.000.000đ theo đơn đề nghị giải ngân kèm khế ước nhận nợ số: 146.18.036.KUNN ngày 22/5/2018.

Quá trình thực hiện hợp đồng tín dụng và Khế ước trên, ông L, bà H đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ gốc, lãi cho V. Nay ông L, bà H xác nhận hiện còn nợ V số tiền tính đến ngày 12/8/2020 cụ thể là: **428.508.747 đồng** (*Bốn trăm hai mươi tám triệu năm trăm linh tám nghìn bảy trăm bốn mươi bảy đồng*), trong đó nợ gốc 370.553.852 đồng, nợ lãi trong hạn 43.695.314 đồng, nợ lãi quá hạn 14.259.581 đồng.

## **2.2. Các bên thống nhất thỏa thuận về thời hạn và phương thức thanh toán cụ thể:**

Ngân hàng TMCP Q ông Nguyễn Văn L và bà Quản Thị H thỏa thuận thống nhất đến ngày 12/11/2020 ông L, bà H phải có trách nhiệm thanh toán cho V số tiền **428.508.747 đồng** (*Bốn trăm hai mươi tám triệu năm trăm linh tám nghìn bảy trăm bốn mươi bảy đồng*) và tiền lãi phát sinh trên số dư nợ gốc chưa thanh toán kể từ ngày 13/8/2020 theo theo mức lãi suất đã thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng số: 146.18.036.HĐTD ngày 22/5/2018 và đơn đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ số: 146.18.036.KUNN ngày 22/5/2018 (Có sự điều chỉnh tăng, giảm theo từng thời kỳ của V) cho đến khi thanh toán xong khoản nợ.

Toàn bộ số tiền ông L, bà H thanh toán, V thu vào nợ gốc trước.

Trường hợp bị đơn vi phạm bất kỳ kỳ thanh toán nào theo thỏa thuận nêu trên thì V có quyền yêu cầu Chi cục thi hành án dân sự có thẩm quyền tiến hành kê biên, phát mại tài sản bảo đảm để thu hồi nợ cho V, tài sản bảo đảm là: Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất tại thửa đất số 118 tờ bản đồ số 44 diện tích 141.0m<sup>2</sup> thôn Ngọ Xá, thị trấn V2, huyện Ứng Hòa, TP Hà Nội. Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BN 792195, số vào sổ cấp GCN: CH00191 do Ủy ban nhân dân huyện Ứng Hòa cấp ngày 03/5/2013 mang tên ông Nguyễn Văn L và bà Quản Thị H. Tài sản này được thế chấp theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số công chứng: 2122. Quyền số: 03 TP/CC-SCC/HĐGD ngày 17/5/2018 tại Văn phòng công chứng Hà Đông, thành phố Hà Nội.

Trường hợp số tiền sau khi phát mại tài sản không đủ trả nợ thì bị đơn có nghĩa vụ tiếp tục trả V cho đến khi thanh toán hết toàn bộ khoản nợ. Nếu phát mại tài sản thế chấp giá trị lớn hơn khoản nợ thì số tiền chênh lệch phải trả lại cho chủ sở hữu tài sản.

**2.3. Về án phí:** Căn cứ Điều 2 Luật người cao tuổi; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm đ khoản 1, khoản 3 Điều 12 Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Ghi nhận sự thỏa thuận của V với ông Nguyễn Văn L và bà Quản Thị H về án phí dân sự sơ thẩm. Ông Nguyễn Văn L và bà Quản Thị H tự nguyện nộp toàn bộ án phí dân sự 10.570.000 đồng. Ông L, bà H là người cao tuổi và có

đơn xin miễn án phí được chính quyền địa phương xác nhận nên ông Lâm, bà H được miễn án phí đối với phần mà ông L, bà H phải chịu là 5.285.000đ. Buộc ông L, bà H phải nộp số tiền 5.285.000đ (*Năm triệu hai trăm tám mươi năm nghìn đồng*) tiền án phí dân sự .

Trả lại Ngân hàng TMCP Q số tiền 10.020.000 đồng (*Mười triệu không trăm hai mươi nghìn đồng*) theo biên lai thu số 0009667 ngày 26 tháng 5 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ứng Hòa.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**4.** Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- TAND Thành phố Hà Nội;
- VKSND huyện Ứng Hòa;
- Chi cục THADS huyện Ứng Hòa;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án./.

**THẨM PHÁN**

**Bùi Thanh Minh**